

Số: 08 /2007/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 22 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;
Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành liên quan và chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu VT.

đã ký

Lâm Minh Chiêu

QUY CHẾ

V/v phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2007/QĐ-UBND
ngày 22/02 /2007 của UBND tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khuyến khích việc thành lập doanh nghiệp - khởi sự kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, nhất là các Hộ kinh doanh cá thể chính thức hoá hoạt động theo các loại hình doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để doanh nghiệp gia nhập thị trường nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh trước khi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và các quy định có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã có đăng ký kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh dưới hình thức Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh;

2. Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh;

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CƠ CHẾ “MỘT CỬA” LIÊN THÔNG KHI ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Điều 3. Cơ quan đầu mối

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Đối với những ngành, nghề đăng ký kinh doanh có điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện của doanh nghiệp và chuyển hồ sơ đó đến Sở quản lý chuyên ngành để thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đối với Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể được thành lập và hoạt động trên địa bàn.

Trong trường hợp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tổ chức tiếp nhận thì bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ về Phòng Tài chính - Kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ việc cấp Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện, Giấy phép kinh doanh

Sở quản lý chuyên ngành khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành) chuyển đến, tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh theo Quy định tại Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Chương III

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Điều 5. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh có điều kiện thực hiện hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh

<i>TT</i>	<i>Tên hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>Văn bản pháp luật hiện hành</i>	<i>Sở quan quản lý chuyên ngành</i>
<i>A</i>	<i>Hàng hóa</i>		
<i>1</i>	<i>Xăng, dầu các loại (Sở Thương mại là cơ quan đầu mối thực hiện “một cửa” liên thông)</i>	<i>Nghị định 59/2006/NĐ-CP</i>	<i>Sở Thương mại</i>
<i>2</i>	<i>Khí đốt các loại (Sở Thương mại là cơ quan đầu mối thực hiện “một cửa” liên thông)</i>	<i>Nghị định 59/2006/NĐ-CP</i>	<i>Sở Thương mại</i>
<i>3</i>	<i>Các thuốc; Vắc xin, sinh phẩm y tế dùng cho người (thuộc thẩm quyền cấp giấy của Sở Y tế)</i>	<i>Luật Dược năm 2005, Nghị định số 76/2006/NĐ-CP</i>	<i>Sở Y tế</i>
<i>4</i>	<i>Sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao (thuộc thẩm quyền cấp giấy của Sở Y tế):</i>	<i>Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP</i>	<i>Sở Y tế</i>
<i>5</i>	<i>Hoạt động in xuất bản</i>	<i>Nghị định số 111/2005/NĐ-CP</i>	<i>Sở Văn hóa Thông tin</i>
<i>B</i>	<i>Dịch vụ</i>		
<i>1</i>	<i>Khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, y học cổ truyền (thuộc thẩm quyền cấp giấy của Sở Y tế)</i>	<i>Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân năm 2003; Nghị định số 103/2003/NĐ-CP; Thông tư số 01/2004/TT-BYT</i>	<i>Sở Y tế</i>
<i>2</i>	<i>Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành về điện lực</i>	<i>Luật Điện lực năm 2004</i>	<i>Sở Công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Khắc dấu</i>	<i>Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Công an tỉnh</i>

<i>TT</i>	<i>Tên hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>Văn bản pháp luật hiện hành</i>	<i>Sở quan quản lý chuyên ngành</i>
4	<i>Karaoke, vũ trường</i>	<i>Nghị định 11/2006/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Sở Văn hóa Thông tin, Công an tỉnh</i>

Điều 6. Áp dụng văn bản pháp luật

1. Trong trường hợp Quy định pháp luật về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh có thay đổi thì hồ sơ, thủ tục có liên quan được thực hiện theo Quy định của pháp luật đó.

2. Cơ chế thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh được thực hiện theo Quy chế này.

3. Sở Quản lý chuyên ngành có thông tin phản hồi bằng văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nơi đây có trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ, thủ tục theo Quy định mới của pháp luật liên quan.

Chương IV HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục

Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh những lĩnh vực, ngành nghề Quy định tại Điều 5 Quy chế này, khi tiến hành đăng ký kinh doanh sẽ nộp hai loại hồ sơ sau đây:

1. Hồ sơ đăng ký kinh doanh theo từng loại hình doanh nghiệp Quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh được hướng dẫn tại Phụ Lục I kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Quy định về nhóm ngành, nghề kinh doanh khí đốt, chất lỏng dễ cháy (xăng, dầu, gas và các loại khí đốt, chất lỏng dễ cháy khác).

Sở Thương mại chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện “một cửa”

liên thông đối với nhóm ngành, nghề kinh doanh khí đốt, chất lỏng dễ cháy (xăng, dầu, gas và các loại khí đốt, chất lỏng dễ cháy khác) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành.

Điều 9. Cơ quan tiếp nhận

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ và tiếp nhận cùng lúc hai loại hồ sơ: hồ sơ đăng ký kinh doanh và hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị, thành hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có nhiệm vụ hướng dẫn lập hồ sơ và tiếp nhận cùng lúc hồ sơ đăng ký kinh doanh và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh cho Hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã.

3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị, thành hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (đối với những nơi còn tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của từng loại hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trình tự thực hiện

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định và trao trả kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo yêu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

2. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ về đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện) chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh đến Sở quản lý chuyên ngành nêu tại Điều 5 Quy chế này để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp.

3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) nhận tạm ứng phí hoặc lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh từ doanh nghiệp. Mức tạm ứng không được vượt quá tối đa tổng số phí hoặc lệ phí mà doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh phải nộp theo quy định của pháp luật về thu phí lệ phí đối với ngành, nghề đó.

4. Sở quản lý chuyên ngành chuyển Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện) để giao trả kết quả cho doanh nghiệp. Đính kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải có thông báo hoặc văn bản

yêu cầu doanh nghiệp nộp phí hoặc lệ phí (nếu có) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Quy định.

5. Cuối mỗi tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện) tiến hành đối chiếu tổng số phí hoặc lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh với bộ phận chuyên môn của Sở quản lý chuyên ngành để quyết toán phí và lệ phí.

Điều 11. Thời gian thực hiện

1. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh cho từng nhóm ngành, nghề thực hiện theo Quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Tổng thời gian thực hiện các thủ tục và trao trả kết quả cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã nêu tại khoản 1 và 2 Điều này đối với từng nhóm ngành được quy định cụ thể như sau:

a) Nhóm ngành, nghề hoạt động in xuất bản; dịch vụ karaoke, vũ trường: 15 ngày làm việc (cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 03 ngày làm việc; Giấy phép hoạt động: 07 ngày làm việc; thời gian chuyển hồ sơ và trao trả kết quả: 05 ngày).

b) Nhóm ngành nghề kinh doanh thuốc; vắc xin, sinh phẩm y tế dùng cho người; Khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, y học cổ truyền (thuộc thẩm quyền cấp giấy của Sở Y tế): 30 ngày làm việc (cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 03 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện: 20 ngày làm việc; thời gian chuyển hồ sơ và trao trả kết quả: 07 ngày).

c) Nhóm ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao: Thịt và các sản phẩm từ thịt; Sữa và các sản phẩm từ sữa; Trứng và các sản phẩm chế biến từ trứng; Thủy sản tươi sống và đã qua chế biến; Các loại kem, nước đá, nước khoáng thiên nhiên; Thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm; Thức ăn, đồ uống chế biến để ăn ngay; Thực phẩm đông lạnh; Sữa đậu nành và sản phẩm chế biến từ đậu nành; Các loại rau, củ, quả tươi sống ăn ngay. Tổng thời gian: 20 ngày làm việc (cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 03 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện: 10 ngày làm việc; thời gian chuyển hồ sơ và trao trả kết quả: 07 ngày).

d) Nhóm ngành nghề khắc dấu: 20 ngày làm việc (cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 03 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện: 10 ngày làm việc; thời gian chuyển hồ sơ và trao trả kết quả: 07 ngày).

đ) Nhóm ngành nghề bán buôn, bán lẻ điện: 40 ngày làm việc (cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 03 ngày làm việc; cấp Giấy chứng

nhận đủ điều kiện: 30 ngày làm việc; thời gian chuyển hồ sơ và trao trả kết quả: 07 ngày).

Chương V **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp - đăng ký kinh doanh.

2. Chỉ được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tổ chức bộ phận chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ:

a) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh, đăng ký đủ điều kiện kinh doanh cho loại hình doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, Công ty Hợp danh, Công ty Cổ phần, các loại hình kinh doanh khác theo thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giao.

2. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn nội dung đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư cho cán bộ quản lý doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành liên quan, cán bộ thực hiện công tác đăng ký kinh doanh cấp huyện, thị, thành (gọi tắt cấp huyện), các hiệp hội ngành, nghề và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập Bộ phận Thanh tra Công vụ để thực hiện nhiệm vụ:

1. Kiểm tra, thanh tra việc thực thi chức trách của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh về việc giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường - sản xuất, kinh doanh;

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ công chức đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh;

3. Có Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hằng quý.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thanh tra công vụ.

Điều 15. Sở Tài chính

Cân đối các nguồn thu ngân sách tỉnh và phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế chính sách bồi dưỡng, khen thưởng kịp thời cho cán bộ thực hiện công tác cải cách hành chính và cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ hồ sơ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, cho nhà đầu tư.

Điều 16. Sở quản lý chuyên ngành

1. Tổ chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh trên cơ sở bổ sung nhiệm vụ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Đề án "một cửa" tại cơ quan đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan cấp tỉnh và Bộ quản lý ngành thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp.

3. Khi pháp luật chuyên ngành có quy định về việc thay đổi hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh đối với lĩnh vực do Sở quản lý chuyên ngành theo dõi thì cung cấp thông tin về việc thay đổi đó cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp điều chỉnh hoặc sửa đổi Quy chế này.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh cho Hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã theo nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện cho Hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã theo Quy định tại Quy chế này.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có thể được tổ chức như hiện nay (trường hợp cấp huyện còn tổ chức Bộ phận này) hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch (trường hợp cấp huyện không còn tổ chức Bộ phận này).

Bộ phận này có nhiệm vụ quan hệ chặt chẽ với các Phòng nghiệp vụ của Sở quản lý ngành về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Giấy phép kinh doanh cho Hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã.

3. Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đăng ký kinh doanh theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy chế này. Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung hoặc sửa đổi.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
đã ký

Lâm Minh Chiếu

**PHỤ LỤC I: HỒ SƠ, THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NỘI DUNG
TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 7 QUY CHẾ**

I. Dịch vụ karaoke, vũ trường

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Văn hóa Thông tin

2. Hồ Sơ và thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường (theo mẫu cho từng trường hợp karaoke hoặc vũ trường);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có công chứng hoặc bản sao có kèm theo bản gốc để đối chiếu);

- Hợp đồng giữa người xin Giấy phép kinh doanh với người điều hành hoạt động trực tiếp tại phòng khiêu vũ, kèm bản sao có giá trị pháp lý văn bản của người điều hành (đối với kinh doanh vũ trường);

- Văn bản đồng ý của hộ liên kê hoặc văn bản xác định hộ liên kê không có ý kiến (đối với kinh doanh karaoke);

- Bản cam kết thực hiện các điều kiện về an ninh, trật tự (theo quy định của ngành Công an);

3. Số bộ hồ sơ: 01; Thời gian cấp Giấy phép: 07 ngày làm việc.

II. Hoạt động in xuất bản

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Văn hóa Thông tin

2. Hồ Sơ cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản:

- Đơn xin (theo mẫu);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có công chứng hoặc bản sao có kèm theo bản gốc để đối chiếu);

- Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý về in do cơ sở đào tạo chuyên ngành văn hóa thông tin cấp;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Bản cam kết thực hiện các điều kiện về an ninh, trật tự (theo quy định của ngành Công an);

- Lý lịch trích ngang của Giám đốc hoặc chủ cơ sở in.

3. Số bộ hồ sơ: 01; Thời gian cấp Giấy phép: 07 ngày làm việc.

III. Nhóm ngành nghề kinh doanh thuốc; vắc xin, sinh phẩm y tế dùng cho người; Khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, y học cổ truyền (thuộc thẩm quyền cấp Giấy của Sở Y tế)

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Y tế

2. Hồ Sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Y, Dược hoặc y học cổ truyền (theo mẫu cụ thể cho từng trường hợp);

b) Bản sao hợp pháp Chứng chỉ hành nghề của chủ cơ sở hoặc người quản lý chuyên môn phù hợp với hình thức tổ chức kinh doanh;

c) Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Bản kê khai danh sách nhân sự (đính kèm hồ sơ cá nhân những người làm công việc chuyên môn theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2004/TT-BYT ngày 06/01/2004 của Bộ Y tế), trang thiết bị chuyên môn, cơ sở vật chất kỹ thuật (sơ đồ địa điểm của cơ sở, sơ đồ bố trí mặt bằng), nếu là nhà thuê thì phải có hợp đồng thuê nhà thời hạn tối thiểu một năm;

đ) Đối với đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp kinh doanh thuốc, đại lý bán vắc xin, sinh phẩm y tế cho doanh nghiệp sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế, ngoài các giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c còn phải có bản sao hợp pháp hợp đồng đại lý giữa doanh nghiệp mở đại lý và người đứng đầu của đại lý;

e) Nếu doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty thì nộp kèm Điều lệ công ty;

f) Bản cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giá;

g) Biên bản thẩm định của Phòng Y tế cấp huyện (được Sở Y tế ủy quyền);

h) Đảm bảo các điều kiện về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với cơ sở có thực hiện dịch vụ X quang phải có Bản cam kết bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận.

Các trường hợp bổ sung, gia hạn, cấp lại, đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề thực hiện theo hướng dẫn cụ thể cho từng trường hợp được quy định tại Điều 28 Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 và Điều 67 Thông tư số 01/2004/TT-BYT ngày 06/01/2004 của Bộ Y tế.

Đối với các cơ sở kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ) khi Bộ Y tế triển khai tiêu chuẩn về thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt nhà thuốc phải bổ sung thêm hồ sơ liên quan đến quy định này.

3. Số bộ hồ sơ: 02;

4. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) **Cấp tỉnh:** trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Y tế nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thì Sở Y tế có văn bản trả lời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có nêu rõ lý do.

b) Cấp huyện: trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Y tế nhận được hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thì Sở Y tế có văn bản trả lời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và nêu rõ lý do.

5. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần phải bổ sung thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Y tế có văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn chỉnh. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, Sở Y tế sẽ tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trong thời gian quy định nêu trên.

IV. Nhóm ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao: **Thịt và các sản phẩm từ thịt; Sữa và các sản phẩm từ sữa; Trứng và các sản phẩm chế biến từ trứng; Thủy sản tươi sống và đã qua chế biến; Các loại kem, nước đá, nước khoáng thiên nhiên; Thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm; Thức ăn, đồ uống chế biến để ăn ngay; Thực phẩm đông lạnh; Sữa đậu nành và sản phẩm chế biến từ đậu nành; Các loại rau, củ, quả tươi sống ăn ngay.**

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Y tế

2. Hồ Sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

b. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bao gồm:

- Bản vẽ sơ đồ vị trí cơ sở (ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, khóm, ấp, xã, phường, thị trấn), sơ đồ mặt bằng sản xuất, kinh doanh và các khu vực xung quanh.

- Bản mô tả quy trình chế biến (quy trình công nghệ) cho nhóm sản phẩm hoặc mỗi sản phẩm đặc thù.

d. Bản cam kết bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất, kinh doanh;

đ. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

e. Bản sao Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và các người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

f. Đối với các cơ sở đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm theo HACCP (phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn), trong hồ sơ đính kèm bản sao có công chứng Giấy chứng nhận HACCP.

3. Số bộ hồ sơ: 02; Thời gian cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm: 15 ngày làm việc.

V. Nhóm ngành nghề khác nhau

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội - Công an tỉnh

2. Hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp “Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện” (theo mẫu);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản khai lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của người đứng đầu cơ sở kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện của cơ sở (theo mẫu);

- Danh sách người làm trong cơ sở hoặc bộ phận ngành, nghề kinh doanh có điều kiện của cơ sở (theo mẫu);

- Sơ đồ khu vực sản xuất kinh doanh của cơ sở (kho chứa nguyên vật liệu và khu vực liên quan).

Số bộ hồ sơ: 01; Thời gian cấp: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

VI. Nhóm ngành nghề phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành về điện lực

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Công nghiệp

2. Hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực

Đối với tổ chức hoạt động tư vấn quy hoạch điện lực, tư vấn đầu tư xây dựng điện và tư vấn giám sát thi công các công trình điện, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu).

- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân kèm theo sơ đồ tổ chức, danh sách các đơn vị, chi nhánh trực thuộc.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chủ trì các lĩnh vực tư vấn chính (theo mẫu), kèm theo bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động đã ký với tổ chức tư vấn.

- Danh sách các dự án tương tự mà tổ chức tư vấn đã thực hiện hoặc các chuyên gia chính của tổ chức tư vấn đã chủ trì, tham gia thực hiện trong thời gian năm năm gần nhất.

- Danh mục trang thiết bị, phương tiện, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn do tổ chức đề nghị cấp phép.

- Báo cáo tài chính ba năm gần nhất (đối với tổ chức đang hoạt động).

b) Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện

Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu).

- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân kèm theo sơ đồ tổ chức, danh sách các đơn vị, chi nhánh trực thuộc.

- Tài liệu kỹ thuật xác định công suất lắp đặt từng tổ máy và danh mục các hạng mục công trình điện chính của cửa dự án phát điện.

- Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án phát điện được cấp có thẩm quyền duyệt.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý như giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp, người trực tiếp quản lý kỹ thuật, các chuyên gia chính cho quản lý và vận hành nhà máy điện kèm theo bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp.

- Tài liệu về nhiên liệu hoặc nguồn nước sử dụng.

- Tài liệu kỹ thuật về đấu nối và chế độ vận hành nhà máy điện trong hệ thống điện.

- Tài liệu về đào tạo và sử dụng lao động.

- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; bản sao văn bản phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận đạt tiêu chuẩn môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bản sao hợp đồng mua bán điện dài hạn (PPA) đã ký.

- Bản sao biên bản nghiệm thu từng phần các hạng mục công trình điện chính của dự án phát điện.

- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đảm bảo đủ điều kiện hoạt động đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất trước khi nộp đơn đăng ký cấp giấy phép (đối với tổ chức đang hoạt động).

- Đối với các tổ chức đề nghị cấp giấy phép phát điện cho các dự án phát điện mới, trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày vận hành thương

mại nhà máy điện cần phải bổ sung vào hồ sơ bản sao biên bản nghiệm thu toàn bộ công trình nhà máy điện.

c) Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện và xuất nhập khẩu điện

Hồ sơ bao gồm:

- *Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu);*
- *Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân kèm theo sơ đồ tổ chức, danh sách các đơn vị, chi nhánh trực thuộc.*
- *Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý như giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp, người trực tiếp quản lý kỹ thuật, các chuyên gia chính cho quản lý và vận hành lưới điện truyền tải, phân phối kèm theo bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp.*
- *Tài liệu về năng lực truyền tải điện, phân phối điện, cấp điện áp và địa bàn hoạt động.*
- *Tài liệu về đào tạo và sử dụng lao động.*
- *Danh mục các hạng mục công trình điện chính do tổ chức đang quản lý vận hành hoặc chuẩn bị tiếp nhận theo quyết định của cấp có thẩm quyền.*
- *Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đảm bảo đủ điều kiện đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.*
- *Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền cấp.*
- *Bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất trước khi nộp đơn đăng ký cấp giấy phép (đối với tổ chức đang hoạt động).*
- *Bản sao hợp đồng xuất nhập khẩu điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với hoạt động xuất nhập khẩu điện).*

d) Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện

Hồ sơ bao gồm:

- *Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu);*
- *Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân kèm theo sơ đồ tổ chức, danh sách các đơn vị, chi nhánh trực thuộc.*
- *Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý như giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp, người trực tiếp quản lý kỹ thuật kèm theo bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp.*
- *Cấp điện áp và địa bàn hoạt động.*
- *Báo cáo tài chính năm gần nhất (đối với tổ chức đang hoạt động).*

3. Số bộ hồ sơ: 03; Thời gian cấp: 30 ngày làm việc.

PHỤ LỤC II.

Nhóm ngành, nghề đăng ký kinh doanh mà theo quy định của pháp luật đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề trước khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh:

- 1. Mua bán thuốc tân dược, thuốc thú y;*
- 2. Dịch vụ khám chữa bệnh;*
- 3. Dịch vụ thiết kế công trình;*
- 4. Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải;*
- 5. Dịch vụ môi giới bất động sản;*
- 6. Dịch vụ định giá bất động sản;*
- 7. Môi giới chứng khoán;*
- 8. Dịch vụ kế toán;*
- 9. Dịch vụ kiểm toán;*
- 10. Dịch vụ pháp lý;*
- 11. Dịch vụ thú y;*
- 12. Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật;*
- 13. Mua bán di vật, cổ vật, bảo mật quốc gia.*
- 14. Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.*

PHỤ LỤC III

Nhóm ngành, nghề sau khi đăng ký kinh doanh phải tự thỏa điều kiện kinh doanh theo quy định mới được hoạt động sản xuất, kinh doanh

A	àn g hó a	<i>Văn bản pháp luật</i>	<i>Cơ quan quản lý</i>
1	<i>Các loại hóa chất độc khác không thuộc hóa chất bảng (theo Công ước quốc tế)</i>	<i>Nghị định số 100/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công nghiệp</i>
2	<i>Thực phẩm ngoài Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm</i>	<i>Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Y tế, Bộ Thủy sản</i>
3	<i>Các loại trang thiết bị y tế</i>	<i>Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003</i>	<i>Bộ Y tế</i>
4	<i>Ngư cụ (bao gồm cả nguyên liệu để chế tạo ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thủy sản</i>	<i>Nghị định số 59/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Thủy sản</i>
5	<i>Thức ăn nuôi thủy sản</i>	<i>Nghị định số 59/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Thủy sản</i>
6	<i>Giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh</i>	<i>Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản</i>
7	<i>Thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Nghị định số 15/CP ngày 19/3/1996</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>
8	<i>Giống cây trồng chính, giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn</i>	<i>Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>
9	<i>Phân bón</i>	<i>Nghị định số 113/2003/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>
10	<i>Vật liệu xây dựng</i>	<i>Luật Xây dựng năm 2003</i>	<i>Bộ Xây dựng</i>
11	<i>Than mỏ</i>	<i>Luật Khoáng sản năm 1996; Nghị định số 160/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công nghiệp</i>
12	<i>Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến)</i>	<i>Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông</i>	<i>Bộ Bưu chính, Viễn thông</i>

		<i>năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP</i>	
13	<i>Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến</i>	<i>Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 24/2004/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Bưu chính, Viễn thông</i>
14	<i>Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	<i>Bộ luật Lao động; Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế</i>
15	<i>Vàng</i>	<i>Nghị định số 174/1999/NĐ-CP; Nghị định số 64/2003/NĐ-CP</i>	<i>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i>
B	<i>Dịch vụ</i>		
1	<i>Giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật; bảo quản, vận chuyển sản phẩm động vật sau giết mổ, sơ chế</i>	<i>Pháp lệnh Thú y năm 2004</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản</i>
2	<i>Dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi theo Pháp lệnh Giống cây trồng và Pháp lệnh Giống vật nuôi</i>	<i>Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004; Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản</i>
3	<i>Đại lý dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư (bao gồm cả đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài)</i>	<i>Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Bưu chính, Viễn thông</i>
4	<i>Đại lý dịch vụ viễn thông</i>	<i>Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Bưu chính, Viễn thông</i>
5	<i>Đại lý dịch vụ Internet công cộng</i>	<i>Nghị định số 55/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Bưu chính, Viễn thông</i>
6	<i>Dịch vụ phát hành xuất bản phẩm</i>	<i>Luật Xuất bản 2004</i>	<i>Bộ Văn hóa TT</i>
7	<i>Dịch vụ quảng cáo</i>	<i>Pháp lệnh Quảng cáo năm 2001; Nghị định số 24/2003/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Văn hóa - Thông tin</i>
8	<i>Dịch vụ cho thuê lưu trú</i>	<i>Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công an</i>
9	<i>Dịch vụ kinh doanh các tòa nhà cao trên 10 tầng làm khách sạn, nhà ở, văn phòng</i>	<i>Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công an</i>

	<i>làm việc</i>		
10	<i>Dịch vụ cầm đồ</i>	<i>Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công an</i>
11	<i>Dịch vụ in</i>	<i>Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Công an</i>
12	<i>Dịch vụ thành lập, in và phát hành các loại bản đồ không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương</i>	<i>Nghị định số 12/2002/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>
13	<i>Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	<i>Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
14	<i>Dịch vụ dạy nghề; tư vấn dạy nghề</i>	<i>Nghị định số 02/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
15	<i>Dịch vụ giới thiệu việc làm</i>	<i>Nghị định số 19/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
16	<i>Dịch vụ vận tải bằng ô tô</i>	<i>Luật Giao thông đường bộ năm 2001; Nghị định số 92/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Giao thông vận tải</i>
17	<i>Dịch vụ vận tải đường sắt</i>	<i>Luật Đường sắt năm 2005</i>	<i>Bộ Giao thông vận tải</i>
18	<i>Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt</i>		
19	<i>Các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt</i>		
20	<i>Dịch vụ vận tải đường sắt đô thị</i>		
21	<i>Dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa</i>	<i>Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Nghị định số 21/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Giao thông vận tải</i>
22	<i>Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa, phục vụ hành khách tại cảng, bến thủy nội địa</i>		
23	<i>Dịch vụ vận tải đường thủy nội địa</i>		
24	<i>Dịch vụ đại lý tàu biển</i>		
25	<i>Dịch vụ đại lý vận tải đường biển</i>		
26	<i>Dịch vụ môi giới hàng hải</i>		
27	<i>Dịch vụ cung ứng tàu biển</i>		
28	<i>Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa</i>	<i>Nghị định số 10/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Giao thông vận tải</i>
29	<i>Dịch vụ lai dắt tàu biển</i>		
30	<i>Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng biển</i>		
31	<i>Dịch vụ vệ sinh tàu biển</i>		
32	<i>Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển</i>		
33	<i>Dịch vụ vận tải biển</i>	<i>Nghị định số 57/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Giao thông vận tải</i>
34	<i>Đại lý làm thủ tục hải quan</i>	<i>Luật Hải quan năm 2001; Nghị định số 79/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Tài chính</i>

35	<i>Dịch vụ kế toán</i>	<i>Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 129/2004/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Tài chính</i>
36	<i>Dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế</i>	<i>Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 105/2004/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Tài chính</i>
37	<i>Dịch vụ thẩm định giá</i>	<i>Pháp lệnh Giá năm 2002; Nghị định số 101/2005/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Tài chính</i>
38	<i>Các dịch vụ hoạt động xây dựng được quy định trong Luật Xây dựng</i>	<i>Luật Xây dựng năm 2003</i>	<i>Bộ Xây dựng</i>
39	<i>Dịch vụ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam</i>	<i>Nghị định số 56/CP ngày 18/9/1995; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Xây dựng, Bộ Công an</i>
40	<i>Dịch vụ lưu trú du lịch</i>	<i>Luật Du lịch năm 2005</i>	<i>Tổng cục Du lịch</i>
41	<i>Dịch vụ lữ hành nội địa</i>		
42	<i>Đại lý lữ hành</i>		
43	<i>Dịch vụ vận chuyển khách du lịch</i>		
44	<i>Dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch</i>		
45	<i>Dịch vụ hướng dẫn viên</i>		
46	<i>Dịch vụ giám định thương mại</i>	<i>Luật Thương mại năm 2005; Nghị định số 20/2006/NĐ-CP</i>	<i>Bộ Thương mại</i>

